



VINACONEX 3

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

Thời gian Đại hội: Bắt đầu lúc 08h00 ngày 22/4/2016
Địa điểm: Phòng Emerald, Tầng 6 Khách sạn Lotte Hà Nội - Số 54 Liễu
Giai, Ba Đình, Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông	Ban Tổ chức
8h30 – 8h35	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và công bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Pháp luật	Ban Tổ chức
8h35 – 8h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội - Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban bầu cử Đại hội (Biểu quyết thông qua)	Ban Tổ chức
8h45 – 8h55	- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội (Biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
8h55 – 9h05	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015	Tổng Giám đốc
9h05 – 9h10	- Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2015	Chủ tịch HĐQT
9h10 – 9h15	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ trong năm 2015	Trưởng BKS
9h15 – 9h20	- Báo cáo việc chi trả thù lao năm 2015 cho HĐQT và BKS	Tổng Giám đốc
9h20 – 10h20	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015. - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo năm tài chính 2016. - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016. - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016. - Tờ trình ủy quyền cho HĐQT tiếp tục triển khai các dự án Công ty đang thực hiện và phê duyệt đầu tư hoặc liên doanh liên kết đầu tư mới các dự án phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. - Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và triển khai phương án thoái vốn các khoản đầu tư tài chính và các dự án của Công ty. - Các tờ trình về phương án trả cổ tức năm 2015; phát hành cổ phiếu để tăng vốn; phát hành trái phiếu thường để huy động vốn. - Tờ trình thông qua Điều lệ mới của Công ty.	Đoàn Chủ tịch

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phê chuẩn việc bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Tờ trình ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS. + Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017. + Bầu thành viên BKS mới. 	
10h20 – 11h00	<ul style="list-style-type: none"> • Bầu cử : Phát phiếu bầu và hướng dẫn Đại hội bầu cử • Biểu quyết các nội dung của Đại hội 	Ban bầu cử
11h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận. - Nghỉ giải lao. 	Đoàn Chủ tịch
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả bầu cử. - Công bố kết quả biểu quyết. 	Ban bầu cử
11h45 - 11h50	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội 	Ban Thư ký
11h50 - 11h55	<ul style="list-style-type: none"> - Bế mạc Đại hội 	Ban Tổ chức

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3**

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 xin ý kiến Đại hội về việc thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng số 3.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện uỷ quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong chương trình Đại hội năm 2016; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một quyền biểu quyết.

Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự Đại hội đồng cổ đông, nếu có nhu cầu thì có thể uỷ quyền bằng Giấy uỷ quyền (*theo mẫu quy định*) cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Đại hội trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc cử đại diện uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo: Thông báo mời họp, giấy uỷ quyền (*nếu là người đại diện được uỷ quyền*) và giấy tờ tùy thân (*CMND hay Hộ chiếu*) đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

3. Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai chương trình và các nội dung trình bày tại Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông sẽ nghe các báo cáo được nêu trong chương trình của Đại hội, cùng thảo luận và thông qua từng vấn đề bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc, phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các vấn đề biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Nghiêm túc chấp hành các quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết cho những cổ đông/đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (*sau đây gọi là Ban kiểm tra tư cách cổ đông*) do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban bầu cử do Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị (HĐQT) hay Ban Kiểm soát (BKS).

4. Ban bầu cử có nhiệm vụ xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết của Đại hội.

5. Ban bầu cử có nhiệm vụ phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS (*trong trường hợp có bầu cử*) cho các cổ đông, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu bầu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu (*theo Quy chế bầu cử*); lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử đã được niêm phong cho Ban Tổ chức Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội là một số thành viên do HĐQT cử, Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì thành viên còn lại của HĐQT bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Ban Thư ký Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì Đại hội. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội.

5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo phân công của Đoàn chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III: THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 8. Đại hội sẽ lần lượt được nghe các báo cáo theo chương trình của Đại hội, thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo trên.

• Việc ứng cử và đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Điều lệ công ty.

• Việc bầu cử thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Quy chế bầu cử.

• Việc biểu quyết thông qua từng nội dung tại Đại hội được thực hiện theo Quy chế biểu quyết sau:

1. **Nguyên tắc:** Các vấn đề trong chương trình làm việc của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến”.

3. **Thông qua quyết định:**

a) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

b) Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các

chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thê Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thê biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 10. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ công ty.

Điều 12. Quy chế này gồm IV Chương 12 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng số 3.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Văn Thành

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 NHIỆM KỲ 2012 - 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán năm 2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/3/2014,

Việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (nhiệm kỳ 2012-2017) của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 được tiến hành theo các quy định sau đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 23/3/2016) và tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Điều 2: Trách nhiệm của Chủ tọa và Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Chủ tọa:

Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) bao gồm những công việc cụ thể sau:

- Giám sát việc bỏ phiếu bầu cử và kiểm phiếu bầu cử;
- Kiểm tra kết quả bầu cử;
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

2. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông cùng với Chủ tọa (nếu có).

Điều 3: Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó: Cổ đông có quyền sử dụng tổng số

quyền bầu cử của mình bầu cho một ứng cử viên, hoặc phân chia quyền bầu cử của mình cho một số ứng cử viên, hoặc không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng cử viên được bầu trong mỗi phiếu bầu tối thiểu là 01 ứng cử viên, số lượng cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Cách thức bầu:

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông).

Tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) được xác định như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu cử} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần nắm giữ} \\ \text{hoặc đại diện} \end{array}} * \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào BKS là 02 người (trong số 03 người được giới thiệu), Ông X là người nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử BKS của ông X là $(1.000 * 2) = 2.000$ quyền bầu cử.

b. Cách thức bỏ phiếu: Thực chất việc bỏ phiếu là phân phối toàn bộ hoặc một phần trong tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Đối với trường hợp bầu 2 trong số 3 (hoặc nhiều hơn) ứng cử viên thì mỗi cổ đông, đại diện cổ đông chỉ được phân phối tối đa quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên.

Theo ví dụ trên, khi bầu BKS, ông X có thể bầu dồn 2.000 quyền bầu cử của mình cho 1 ứng cử viên, hoặc chia đều quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên, hoặc chia không đều quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên, hoặc sử dụng ít hơn 2.000 quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào (bỏ phiếu trống), nhưng nếu dùng quá 2.000 quyền bầu cử hoặc phiếu bầu vượt quá 02 người cần bầu theo quy định thì phiếu bầu của ông X là phiếu không hợp lệ.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các quy định sau:

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu công ty.
- Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người được phép bầu.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người ngoài danh sách đã được Đại hội thông qua hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu khác để viết lại trước khi bỏ phiếu vào thùng).

3. Người trúng cử:

- Người trúng cử là người được nhiều phiếu bầu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp.

- Nếu có nhiều ứng cử viên ngang phiếu bầu làm cho việc chọn đủ số lượng cần bầu không thực hiện được thì số ứng cử viên ngang phiếu đó phải bầu lại để chọn. Việc bầu lại vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu theo mã số tham dự;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử của mình bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu và không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách đề cử, ứng cử đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 5: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số phiếu bầu và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên, kết quả trúng cử. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố công khai trước Đại hội.

Điều 7: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

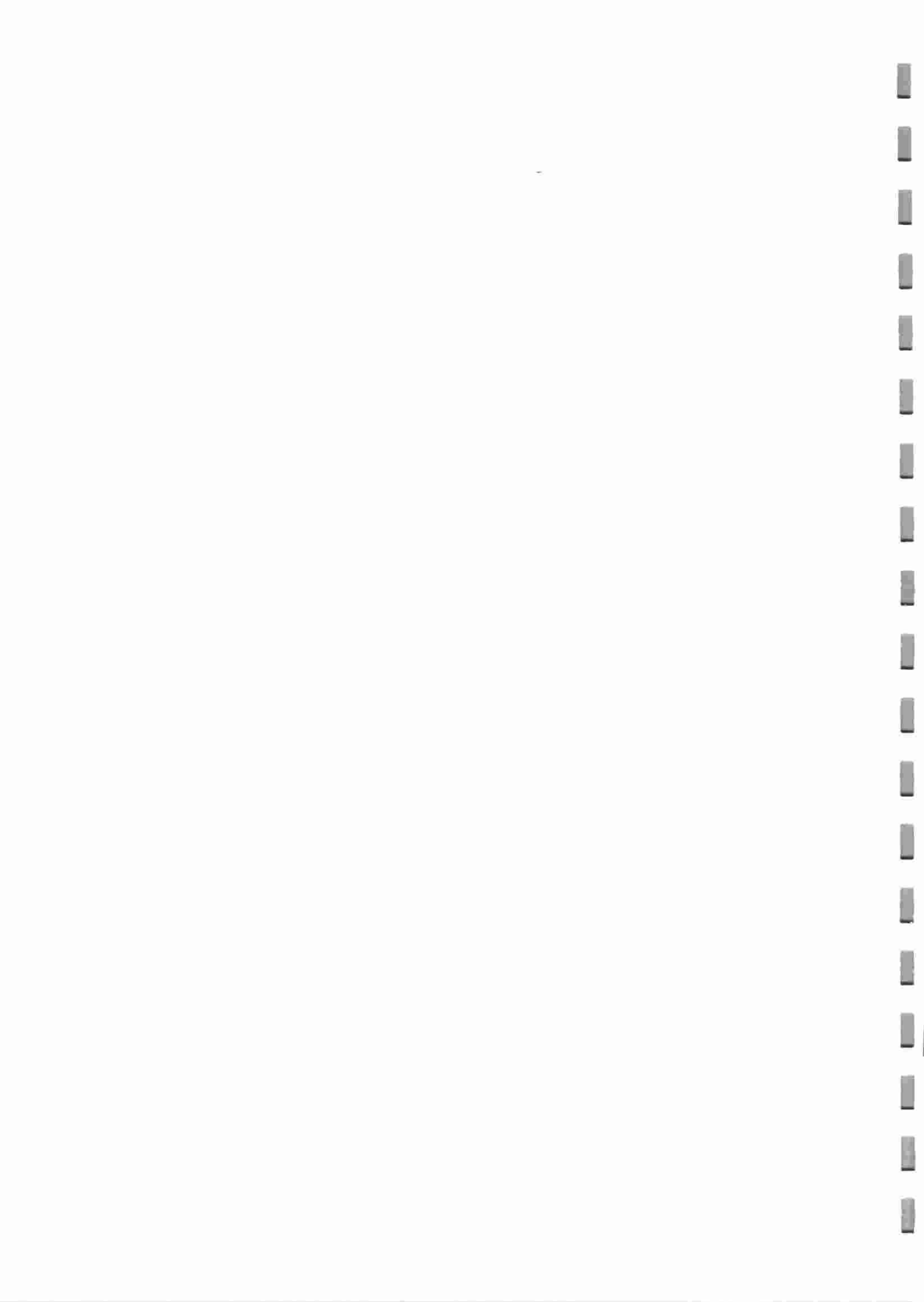
Quy chế này gồm 07 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Văn Thành





Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016****I. Đánh giá tình hình kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 trong năm 2015**

Năm 2015, Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn do việc thay đổi đội ngũ lãnh đạo liên quan đến sự thoái vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại Công ty, gây ảnh hưởng đến tư tưởng của một bộ phận CBCNV. Đồng thời, bộ máy vận hành và quản lý còn gặp nhiều hạn chế khi chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước sang mô hình quản lý doanh nghiệp tư nhân. Trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, xây dựng và xây lắp, Công ty cũng chưa có thêm dự án mới mà chỉ tập trung vào hoàn thiện và thu hồi nợ tồn đọng từ các dự án cũ. Bên cạnh đó, việc thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước khiến việc tiếp cận các gói thầu nhỏ, thu hồi vốn nhanh của Công ty bị ảnh hưởng. Mặc dù vấp phải nhiều khó khăn như trên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), các phòng ban, đơn vị và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các đối tác, cổ đông... Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (tỷ VND)	Kế hoạch (tỷ VND)	% Thực hiện so với Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu (DT bán hàng và cung cấp dịch vụ + DT hoạt động tài chính)	483.775	580.014	83
2	Tổng Chi phí	428.692	526.546	81
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	55.083	53.468	103
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	42.965	41.705	103

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và Nghị quyết số 509/NQ/CT3-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 ngày 04/9/2015.

Năm 2015, Lợi nhuận trước thuế của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 cả năm đạt 55 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Trong năm 2015, căn cứ vào quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã tiến hành 22 phiên họp để xem xét và đưa ra các quyết định kịp thời về các vấn đề thuộc thẩm quyền và ban hành 22 Nghị quyết, 11 Quyết định về các vấn đề như sau:

- Các nghị quyết, quyết định về các hoạt động kinh doanh; thông qua các hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác;
- Các nghị quyết, quyết định về phương án đầu tư và dự án đầu tư;
- Các nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và phê duyệt mức lương cho các chức danh quản lý
- Các nghị quyết, quyết định về cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Trong công tác quản lý mối quan hệ với các cổ đông, HĐQT đã thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông theo đúng quy định của Thông tư số 52/2012/TT-BTC (cũ) và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính v/v *Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*. Đồng thời tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xử lý kịp thời thông tin từ các cổ đông, khách hàng và đối tác.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2015

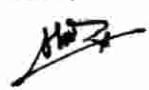
Tuân theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015, Công ty đã chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2015 với tổng mức thù lao là 165 triệu đồng.

3. Lương của Ban Tổng Giám đốc

Lương bình quân năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty là 38 triệu đồng/tháng, của các Phó Tổng Giám đốc là 27 triệu đồng/người/tháng.

III. Công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban TGD và các cán bộ quản lý hoàn thành được nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. HĐQT đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGD cũng như bộ máy giúp việc cho Ban TGD. Từ đó, Ban TGD đã có những thay đổi cơ bản, tích cực trong việc quản trị và điều hành Công ty trong bối cảnh Công ty có nhiều sự thay đổi về mặt cơ cấu và tổ chức nội bộ.
- Chủ tịch HĐQT thay mặt cho HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban TGD và đội ngũ cán bộ quản lý thông qua các Nghị quyết, Quyết định, các công văn, văn bản chỉ đạo khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ



Công ty và các quy chế quản trị Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thực hiện việc giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo tuần, định kỳ giao ban, tháng, quý cũng như việc yêu cầu báo cáo khi cần thiết.

- Đối với các vấn đề quan trọng, Chủ tịch HĐQT tổ chức họp hoặc yêu cầu Ban TGD và các cán bộ quản lý đóng góp ý kiến, đề xuất hoặc đề nghị để tham khảo trước khi đưa ra quyết định chính thức nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong chủ trương và biện pháp thực hiện.

IV. Kế hoạch hoạt động

Trong năm 2015, kinh tế vĩ mô của Việt Nam ngày càng ổn định và lấy lại được đà tăng trưởng cao với tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,68% so với năm 2014 (cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra). Năm 2015, Việt Nam cũng đã hoàn thành việc đàm phán các hiệp định tự do thương mại (FTA) với Liên minh kinh tế Á-Âu, Liên minh Châu Âu, Hàn Quốc và các đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Năm 2016, trong bối cảnh bức tranh kinh tế thế giới đang dần trở nên sáng sủa hơn với sự phục hồi của phần lớn các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng của kinh tế thế giới như Mỹ, Nhật Bản,... Việt Nam được đánh giá sẽ có những cơ hội tốt từ quá trình hội nhập quốc tế, kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam cũng sẽ có những khó khăn và thách thức mới do chịu tác động từ những thách thức của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và giá dầu thô giảm.

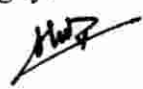
Đứng trước những thách thức và cơ hội mới, HĐQT Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động trong năm 2016 với một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

- Tổng giá trị SXKD: 453,960 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 504,24 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 75,03 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 60,02 tỷ đồng
- Tỷ suất cổ tức: 20% (tính trên cơ sở VDL 199,998 tỷ đồng)

- ✓ Tuân thủ và thực hiện tốt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.
- ✓ Xây dựng và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 sau khi ĐHCĐ thông qua.
- ✓ Tiếp tục duy trì, tăng cường hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực thế mạnh của Công ty như xây dựng và xây lắp, thi công và quản lý đầu tư dự án kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Đồng thời điều chỉnh linh hoạt các chiến lược kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình

thực tế. Trong đó, ưu tiên đầu tư kinh doanh bất động sản, các hoạt động khác đưa dần các đơn vị theo hướng tự chủ về tài chính, giảm sự phụ thuộc vào Công ty. Tích cực tìm kiếm, liên doanh liên kết với các đối tác mới để đầu tư dự án bất động sản mới phù hợp với các nguồn lực của Công ty.

- ✓ Thay đổi chiến lược kinh doanh theo hướng từng bước ổn định về tài chính, tránh đầu tư dàn trải, xây dựng nền móng để VC3 phát triển bền vững trong tương lai. Nghiên cứu thực hiện M&A nhằm tạo ra quỹ đất sạch từ đó thực hiện các dự án bất động sản cho Công ty.
- ✓ Tập trung vào công tác thu tiền của khách hàng tại các công trình đã hoàn thành (khoảng 330 tỷ đồng) từ các dự án Trung Văn (Quý 2/2016 hoàn thành), dự án Thái Nguyên (dự kiến năm 2016 hoàn thành) để củng cố năng lực tài chính.
- ✓ Đẩy mạnh triển khai tìm kiếm các dự án có tính hiệu quả cao trong trung và dài hạn. Trước mắt, Công ty nghiên cứu triển khai dự án khu dân cư Vinaconex Phố Yên, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên.
- ✓ Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp hóa, đặc biệt là nâng cao năng lực xây lắp của các đơn vị trực thuộc để nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam đã gia nhập Cộng đồng kinh tế Asean (AEC) và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam vừa ký kết.
- ✓ Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 do ĐHQĐ giao. Đồng thời cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến hơn nữa để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị Công ty theo định hướng phát triển mới và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đặt ra.
- ✓ Tăng cường công tác thu hồi công nợ và đặc biệt cần đưa ra các giải pháp phù hợp, các chế tài xử phạt để kiên quyết xử lý các khoản nợ xấu khó đòi đối với các dự án đã và đang thực hiện của Công ty.
- ✓ Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cùng các quy chế, quy định khác.
- ✓ Quan tâm chỉ đạo nhằm đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương-thưởng để xây dựng một đội ngũ CBCNV có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm và tâm huyết để cùng chung vai xây dựng Công ty ổn định, vững mạnh và phát triển. Đồng thời, xây dựng văn hóa Doanh nghiệp bền vững nhằm tạo cho người lao động niềm tin, niềm tự hào và tự giác gắn quyền lợi của mình với quyền lợi của Công ty.



- ✓ Chỉ đạo quyết liệt, quy định cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra giám sát cũng như có các chế tài xử lý nghiêm minh để nâng cao ý thức trách nhiệm nhằm thực hiện tốt chính sách quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động.
- ✓ Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của ĐHĐCĐ Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3.

Thay mặt HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong các Quý vị Cổ đông cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT đã đối mặt trong năm 2015. Chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thành công tốt đẹp.

Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016****Kính thưa Đại hội!****Kính thưa Quý Cổ đông!**

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 (Vinaconex 3) xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và xây dựng phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 với những nội dung sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015**1. Thuận lợi:**

- Những thuận lợi chung của nền kinh tế và thị trường xây dựng: Nền kinh tế vĩ mô cơ bản được ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, các chính sách tiền tệ, tài khóa phù hợp với diễn biến thị trường.
- Lĩnh vực hoạt động xây lắp và bất động sản có nhiều chuyển biến, nợ xây dựng cơ bản đã giảm. Đáng chú ý, năm 2015 còn ghi nhận sự phục hồi và phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam qua những con số về sự tăng giá liên tục của nhiều dự án cũng như việc giải quyết hàng tồn kho và thanh khoản tăng cao.
- Đối với Vinaconex 3: Với việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý để bàn giao công trình nhà ở cao tầng lô CT2 cho khách hàng và đẩy nhanh tiến độ thi công nhà CT1, bên cạnh đó, các công trình thi công như: Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiền Hải, Công trình cải tạo Trường đại học Quy Nhơn, Cải tạo Chi cục thú y Bắc Ninh được đẩy nhanh tiến độ thi công và bàn giao cho Chủ đầu tư đã tạo được dòng tiền lớn phục cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian qua. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, ổn định được dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã đoàn kết, chủ động thích ứng với việc chuyển đổi từ cơ chế quản lý nhà nước sang cơ chế quản lý tư nhân, giúp Công ty ổn định và tiếp tục phát triển sang một giai đoạn mới.

2. Khó khăn:

- Việc Tổng công ty Vinaconex thoái toàn bộ nguồn vốn tại Vinaconex 3 đã phần nào gây ảnh hưởng, dao động đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ công nhân viên. Bộ máy vận hành, quản lý của Công ty hiện tại vẫn còn bị hạn chế khi chuyển từ mô hình quản lý nhà nước sang mô hình quản lý mang tính thị trường của doanh nghiệp tư nhân.
- Do một thời gian dài, Công ty chỉ tập trung cho các hoạt động đầu tư bất động sản, dẫn đến năng lực kinh nghiệm trong xây lắp những năm gần đây rất hạn chế, đặc



biệt các dự án có nhiều tầng hầm, công trình thủy lợi, kênh mương ... tính cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm không cao, nhiều gói thầu không đáp ứng được yêu cầu năng lực. Đồng thời năng lực tài chính còn hạn chế, năng lực lãnh đạo và tính chịu trách nhiệm trong quản lý, điều hành sản xuất chưa cao. Đội ngũ cán bộ chuyên viên đông nhưng không cân đối, cán bộ kỹ thuật còn thiếu nhiều, kinh nghiệm hạn chế.

- Do thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước nên việc tiếp cận các gói thầu nhỏ, thu hồi vốn nhanh của Công ty bị ảnh hưởng nhiều. Thị trường xây lắp ngày càng thu hẹp, số lượng các công trình trúng thầu ít. Cơ hội tìm kiếm việc làm tại các thị trường truyền thống như Hà Nội, Thái Bình, Thái Nguyên, Bình Định dần bị hạn chế và kém hiệu quả. Việc triển khai tìm kiếm các dự án bất động sản mới gặp nhiều khó khăn.
- Các dự án cũ còn nhiều tồn đọng chưa được quyết toán vốn đầu tư. Công tác thu hồi công nợ đã được triển khai, có nhiều kết quả khả quan nhưng nói chung vẫn chậm, nhất là thu hồi công nợ các công trình xây lắp, gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất chung.
- Các dự án đầu tư từ trước như các Chợ, Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Thái Nguyên hoạt động chưa mang lại hiệu quả cao.

Kính thưa Quý cổ đông, trước những thuận lợi và khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015.

3. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được năm 2015

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2015 điều chỉnh	Thực hiện năm 2015	% TH/KHĐC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)*100
I- Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	506.500	506.500	423.090	83,53
<i>Xây lắp</i>		<i>179.740</i>	<i>179.740</i>	<i>128.389</i>	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng</i>		<i>290.460</i>	<i>290.460</i>	<i>249.190</i>	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>		<i>36.300</i>	<i>36.300</i>	<i>45.511</i>	
II- Doanh thu	Tr.đồng	560.014	580.014	483.775	83,41
<i>Xây lắp.</i>		<i>116.655</i>		<i>106.652</i>	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng.</i>		<i>403.359</i>		<i>309.717</i>	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>		<i>40.000</i>		<i>67.406</i>	
III- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.546	53.468	55.083	103,02
IV- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	18.366	41.705	42.965	103,02
V - Cổ tức	%	15	16	18	113

4. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các lĩnh vực

a. Thi công các công trình xây lắp:

- Hoạt động xây lắp năm 2015 của Công ty tập trung chủ yếu vào các công trình như: Công trình Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiền Hải, Các công trình cải tạo trường Đại học Quy Nhơn, Công trình cải tạo chi cục thú y Bắc Ninh.
- Công tác quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình đã hoàn thành tuy đã có chuyển biến nhưng số vốn thu hồi chưa được như mong muốn.
- Mặc dù thị trường có nhiều khởi sắc nhưng với chính sách thắt chặt trong đầu tư công dẫn đến nguồn việc hạn chế, cùng với đó là sự cạnh tranh trong thị trường xây lắp ngày càng khốc liệt, năng lực cạnh tranh chưa cao dẫn đến giá trị các các hợp đồng xây lắp của công ty ký trong năm đạt thấp, giá trị gần 30 tỷ đồng. Sản lượng xây lắp chỉ tập trung tại công trình Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiền Hải.

b. Đầu tư và kinh doanh bất động sản:

- Trong bức tranh chung của thị trường bất động sản năm 2015 đang âm dần với nhiều dự án nhà ở được hoàn thành và bàn giao, lĩnh vực bất động sản là điểm sáng nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công trình nhà CT2 đã bàn giao gần hết các căn hộ cho khách hàng. Công trình nhà CT1 được đẩy nhanh tiến độ thi công và đang gấp rút hoàn thiện để bàn giao nhà cho khách hàng vào quý II/2016.
- Các dự án như 310 Minh Khai, Khu đô thị Thái Bình cơ bản hoàn thiện. Công tác giải phóng mặt bằng của Dự án Đường quy hoạch và cơ sở hạ tầng khu dân cư số 5 phường Phan Đình Phùng, Thái Nguyên bị chậm, ảnh hưởng đến công tác thi công hạ tầng; các thủ tục pháp lý liên quan đến các công trình kiến trúc chưa hoàn thiện ảnh hưởng tới việc ghi nhận doanh thu của dự án.
- Công tác điều tra, phân tích, đánh giá để lựa chọn dự án đầu tư mới đã và đang được thực hiện với các dự án có tính khả thi cao và kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định cho Công ty trong các năm tới.
- Hoạt động kinh doanh tại Công ty đầu tư và khai thác chợ BOT mang tính chất ổn định. Hiện trạng các chợ đã xuống cấp, có nguy cơ cháy nổ.

c. Sản xuất vật liệu xây dựng

- Một điểm đáng ghi nhận trong lĩnh vực sản xuất vật liệu của Công ty năm 2015 là: Nhà máy gạch của công ty tại Thái Nguyên sau khi được cơ cấu lại bộ máy, điều chỉnh cơ chế kinh doanh, Nhà máy đã phấn đấu và bước đầu có lợi nhuận, từng bước cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên.
- Bê tông thương phẩm phục vụ chủ yếu cho các công trình của Công ty và thị trường Thái Bình. Thị trường tiêu thụ bị hạn chế, nợ đọng nhiều dẫn đến lợi nhuận tuy đạt mức cao nhưng chưa đạt kỳ vọng.

d. Thanh quyết toán thu hồi công nợ

- Công ty đã tăng cường chỉ đạo công tác làm hồ sơ thanh quyết toán các công trình để xác nhận công nợ với Chủ đầu tư như: Gói thầu Bưu điện phía Nam Hà Nội; Bệnh viện đa

11/1/2016 10:00:00 AM

khoa Hải Dương; Trường Đại học Văn hóa; Sân vận động Việt Trì Phú Thọ,... Tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc với các Chủ đầu tư để tìm kiếm khả năng bố trí nguồn vốn và giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao công trình cho khách hàng như: Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiền Hải; Cải tạo chi cục thú y Bắc Ninh; Công trình nhà văn phòng sản xuất nhà máy đường KCP Sơn Hòa, Phú Yên.

- Đối với dự án đầu tư của Công ty đã và đang triển khai quyết toán vốn các dự án như: Dự án Đường nối từ đường Láng Hòa Lạc vào Khu nhà ở Trung Văn; Các dự án Chợ; Dự án cải tạo Trụ sở công ty; Dự án Minh Khai giai đoạn I; Công trình nhà CT2 - Trung Văn đã hoàn thành khối lượng công tác quyết toán, dự kiến phê duyệt quyết toán vào quý III/2016.
- Tuy nhiên, công tác thu hồi công nợ vẫn đang là một trong những tồn tại lớn, cơ bản của Công ty trong nhiều năm qua. Cho tới thời điểm hiện nay, còn nhiều gói thầu xây lắp lớn chủ yếu do các Đội thực hiện chưa được lập và phê duyệt quyết toán. Một số dự án đầu tư của Công ty chưa kết thúc phê duyệt hoàn chỉnh quyết toán.

e. Quản lý chi phí:

- Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, bộ phận từng bước điều chỉnh, áp dụng kịp thời các quy định của nhà nước và Công ty trong công tác quản lý chi phí, đặc biệt trong công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng,... đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm chi phí, tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Công tác đấu thầu các gói thầu thuộc công trình nhà ở cao tầng lô CT1 đã tiết kiệm cho Công ty một nguồn tiền lớn, nâng cao tính thị trường trong hoạt động của Công ty.
- Công ty đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện các cơ chế thanh toán, quyết toán và cơ chế khoán để đảm bảo sự công bằng giữa các công trình, các đội thi công, đảm bảo được khả năng tài chính cho các đơn vị, đội thi công, tránh hiện tượng mất cân đối về tài chính của các đội.

f. Tổ chức - nhân sự:

- Trong năm 2015, Tổng công ty đã tiến hành thoái vốn tại Vinaconex 3 dẫn đến ảnh hưởng tới bộ máy của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo hiện đã ổn định được cơ cấu bộ máy, đã có tác động tích cực và hiệu quả trong điều hành và quản lý sản xuất. Tuy vậy, bộ máy của Công ty hiện nay vẫn còn một số hạn chế, thiếu năng động, thiếu chủ động và dám chịu trách nhiệm trong giải quyết công việc, chưa đáp ứng được yêu cầu chung. Một số lĩnh vực công ty còn thiếu nhân lực như chuyên ngành kỹ thuật điện, nước, tài chính,....
- Công ty đã tái cấu trúc các phòng ban để phù hợp với mô hình quản lý mới của Công ty hiện tại; Bổ sung và lập mới các phòng ban chức năng để nâng cao khả năng quản trị và điều hành cũng như mở rộng các lĩnh vực hoạt động mới của Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông, dựa trên tình hình thực tế của nền kinh tế đất nước và năng lực hiện tại của Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty xin trình bày phương án xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Thuận lợi:

- Công ty CP xây dựng số 3 với nhiều năm kinh nghiệm xây dựng, đầu tư nhiều công trình, dự án vẫn là thương hiệu uy tín trên thị trường.
- Năng lực tài chính trong giai đoạn hiện nay là tương đối vững chắc, ổn định, đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của công tác đầu tư, kinh doanh bất động sản và xây lắp.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty được mở rộng để tận dụng những ưu thế và lợi thế mới của Công ty.

2. Khó khăn:

- Trong bối cảnh kinh tế và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, hiện nay nguồn việc làm trong lĩnh vực xây lắp là hạn chế. Khả năng tiếp thị và năng lực kinh nghiệm của Công ty còn thấp, tinh cạnh tranh không cao, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bất động sản vốn là thế mạnh của Công ty nhưng chúng ta chưa có nhiều dự án mới trong khi đó các dự án cũ đã thi công gần xong, đã và đang trong quá trình quyết toán vốn. Doanh thu và lợi nhuận của các dự án bất động sản năm nay tập trung chủ yếu vào công trình nhà CT2. Công trình nhà CT1 với tính chất đặc thù là dự án sử dụng quỹ đất 20%, do đó Công ty phải trả tiền sử dụng đất theo giá thị trường, cộng với đó là cơ chế lấy lợi nhuận từ dự án đầu tư để thực hiện dự án Đường nối từ Láng Hòa Lạc vào Khu nhà ở Trung Văn thì lợi nhuận của dự án Nhà CT1 là không cao. Dự án Thái Nguyên kéo dài, thủ tục pháp lý chưa đủ để có thể ghi nhận doanh thu. Việc Ngân hàng Nhà nước thắt chặt tín dụng đối với các dự án bất động sản dẫn đến một số khó khăn trong công tác tín dụng của Công ty.
- Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng chưa đủ mạnh để cạnh tranh về giá, cùng với đó là việc nợ đọng kéo dài, việc hao phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất còn lớn, do đó lợi nhuận không đạt như kỳ vọng.

3. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2016	KH 2016/ TH 2015
I- Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	453.960	107.30%
<i>Xây lắp</i>		<i>150.000</i>	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng</i>		<i>249.460</i>	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>		<i>54.500</i>	

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2016	KH 2016/ TH 2015
II- Doanh thu	Tr.đồng	504.237	104,23%
<i>Xây lắp</i>		132.827	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng</i>		310.228	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>		61.128	
III- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	75.025	136,20%
IV- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	60.020	139,70%
V – Cổ tức	%	20	125%

4. Những giải pháp cụ thể trong công tác xây dựng kế hoạch năm 2016.

a. Tái cơ cấu bộ máy Công ty:

- Trong năm 2016, Công ty tiếp tục công tác tái cơ cấu bộ máy và ổn định tổ chức tại Khối văn phòng cũng như các Ban quản lý, Đội công trình và các Ban chủ nhiệm nhằm hướng tới tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, phù hợp với mô hình quản lý, quản trị doanh nghiệp tiên tiến.
- Triển khai sắp xếp, tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh, các công ty con theo hướng chuyên môn hóa và chú trọng yếu tố hiệu quả. Đối với các dự án đã cơ bản hoàn thành sẽ giải thể Ban QLDA và bổ sung cho các bộ phận khác hoặc các phòng ban trực thuộc.
- Xem xét và đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ các phòng ban tại Công ty để bổ sung và điều chuyển cán bộ hợp lý.
- Xây dựng và ưu tiên nguồn lực để vận hành bộ máy quản trị hệ thống Vinaconex 3 theo hướng Holding Company, trong đó, Vinaconex 3 là trung tâm và xung quanh là các công ty con phụ trách từng lĩnh vực kinh doanh với sự hỗ trợ về nguồn lực tài chính, mối quan hệ khách hàng từ công ty mẹ - Vinaconex 3.

b. Lĩnh vực thi công các công trình xây lắp:

- Xây lắp là một trong những hoạt động trọng tâm và là nền tảng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của công ty. Đẩy mạnh công tác tiếp thị và đấu thầu, tích cực tham gia đấu thầu các loại hình công trình có tiềm năng, nguồn vốn tốt như các dự án, nhà máy của các liên doanh nước ngoài,...
- Trong năm 2016, sản lượng xây lắp các công trình ký mới phân đầu đạt 150 tỷ, trong đó tập trung vào các công trình có nguồn vốn tư nhân.

c. Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:

- Đối với dự án Trung Văn: Tập trung đẩy nhanh hoàn thiện Nhà ở cao tầng lô CT1 để bàn giao cho khách hàng theo tiến độ đã cam kết; hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đồng bộ cho toàn dự án.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng và quyết toán các công trình kiến trúc tại dự án Phan Đình Phùng, Thái Nguyên.
- Tập trung và hoàn thành dứt điểm công tác quyết toán các dự án đủ điều kiện.
- Tiếp tục triển khai tìm kiếm các dự án đầu tư mới và tổ chức thực hiện nếu đủ điều kiện. Nghiên cứu các quỹ đất của Công ty tại kho Thụy Phương, Nhà máy sản xuất vật liệu tại Thái Nguyên để chuyển đổi thành dự án bất động sản.
- Đối với các Chợ: tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý đảm bảo mục tiêu giảm chi phí và an toàn trong quá trình vận hành. Tiến hành cải tạo các chợ để đáp ứng các yêu cầu hiện tại.
- Đối với Nhà máy gạch: ổn định tình hình hoạt động, tìm vị trí mới để di chuyển nhà máy đảm bảo quy hoạch thị xã Phổ Yên của tỉnh Thái Nguyên.

d. Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng:

- Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, bê tông thương phẩm là một thế mạnh. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm các khách hàng mới bên cạnh những khách hàng lâu năm; Tăng cường công tác quản lý để tiết giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trong quá trình chào hàng và gia tăng tỷ suất lợi nhuận.
- Nâng cao chất lượng, tăng cường công tác tiếp thị và bán hàng tại nhà máy gạch nhằm tạo ra thế mạnh trong việc cạnh tranh trên địa bàn, đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định.

e. Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ:

- Đối với hoạt động xây lắp: Tăng cường công tác làm hồ sơ thanh quyết toán các công trình để xác nhận công nợ với chủ đầu tư. Trong năm 2016, phần đầu quyết toán một số công trình như: Bệnh viện Đa khoa Hải Dương; Đường tỉnh lộ 280; Tỉnh lộ 276 Bắc Ninh; Tỉnh lộ 283; Cải tạo sân vận động Việt Trì; Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang; Trường đại học Văn Hóa, Phân viện Báo chí tuyên truyền,....
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: Đẩy nhanh tiến độ thi công nhà CT1 để bàn giao cho khách hàng đúng tiến độ, thu hồi vốn đầu tư. Quyết toán vốn đối với các dự án đầu tư như: Dự án 310 Minh Khai, Dự án Trung Văn, Dự án Khu đô thị Thái Bình,....
- Đối với công tác sản xuất vật liệu: Bám sát, đôn đốc các đối tác để thu hồi vốn.

f. Công tác quản lý doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành sản xuất cho phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của Công ty.
- Tận dụng tối đa khả năng máy móc, nâng cao hiệu suất sử dụng máy trong thi công công trình, tiến hành cho thuê các thiết bị hiện chưa sử dụng của Công ty, phát huy hiệu quả lao động và giảm giá thành.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án để bàn giao cho khách hàng nhằm thu hồi vốn nhanh nhất. Linh hoạt trong việc luân chuyển các nguồn tiền tệ, chủ động và kiên quyết trong thương thuyết với các tổ chức tín dụng nhằm đạt được những điều kiện thuận lợi, góp phần làm giảm chi phí tài chính.

- Tăng cường thực hiện công tác giám sát nhằm thực hiện tốt các quy định, quy chế của công ty trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong công tác quản lý tài chính.
- Thường xuyên duy trì công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cho các lực lượng lao động trong Công ty, đặc biệt là đội ngũ làm công tác điều hành và quản lý sản xuất về các quy định mới của Pháp luật và các quy định hiện hành liên quan khác.

g. Công tác đầu tư tài chính

- Trong năm 2016, hoạt động đầu tư tài chính được đánh giá là một lĩnh vực mới, hướng đi mới của Công ty dựa trên những lợi thế, ưu thế và năng lực của Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ thuộc Công ty. Lĩnh vực đầu tư tài chính sẽ là con đường cơ bản để hình thành và vận hành hệ thống Vinaconex 3 theo hướng tập đoàn kinh tế tư nhân lớn mạnh sau này.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Vinaconex 3. Với những điều kiện đã nêu, trên tinh thần đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ của các Cổ đông lớn, các ngân hàng, các đối tác truyền thống, Chúng ta tin tưởng Vinaconex 3 sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3



Đình Tiến Nhượng

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2015, Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Các công tác đã thực hiện năm 2015

- Trong năm 2015, Ban Kiểm soát (BKS) đã cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty.
- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc(TGĐ) Công ty năm 2015, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong năm 2015 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 đối với HĐQT và Ban TGD.
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo

cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Năm 2015, BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban TGD trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:
 - BKS đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến và có trách nhiệm tại cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty.
 - BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động, tình hình tài chính của Công ty (theo đề nghị của BKS).

2. Kế hoạch định hướng năm 2016

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- BKS sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản; thanh, quyết toán các công trình, thu hồi nợ phải thu của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2015, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:
 - Phê duyệt thoái toàn bộ 2.000.000 cổ phần của Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex- Viettel(VVF).
 - Phê duyệt kế hoạch thực hiện các gói thầu công trình nhà ở cao tầng lô CT1 thuộc dự án khu nhà ở Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty.

- Phê duyệt kết quả trúng thầu thực hiện 12 gói thầu công trình nhà ở cao tầng lô CT1 thuộc dự án khu nhà ở Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015 và cho năm tài chính 2015.
- Thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
- Chuyển nhượng bất động sản Công ty tại Dự án Khu phố 2 - Khu đô thị mới Trần Hưng Đạo - Thành phố Thái Bình.
- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thông qua việc đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Thông qua việc bán toàn bộ 350.000 cổ phần của Công ty tại Cổ phần Ông Sợi Thủy tinh Vinaconex.
- Các Nghị quyết về cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty.
- Các Nghị quyết khác liên quan đến việc định hướng chỉ đạo của HĐQT đối với Ban TGD trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Ban TGD

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Năm 2015, thị trường xây lắp và bất động sản có nhiều chuyển biến, nợ xây dựng cơ bản đã giảm. Đáng chú ý, năm 2015 còn ghi nhận sự phục hồi của thị trường bất động sản Việt Nam qua sự tăng giá của nhiều dự án, thanh khoản tăng trở lại, từ đó giải quyết hàng tồn kho của toàn thị trường. Mặc dù giá trị sản lượng và tổng doanh thu chỉ đạt tương ứng 83,53% và 83,41% kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều đạt và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và bằng 103,02% kế hoạch.
- *Về công tác tài chính kế toán:* Ban TGD đã chỉ đạo Công ty thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Công ty đã tăng cường chỉ đạo công tác làm hồ sơ thanh, quyết toán các công trình để xác nhận công nợ với Chủ đầu tư; tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc với Chủ đầu tư để tìm kiếm khả năng bố trí nguồn vốn và giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao cho khách hàng. Đối với dự án đầu tư của Công ty, đã và đang triển khai quyết toán vốn các dự án, tuy nhiên công tác này vẫn là

một trong những tồn tại lớn, cơ bản của công ty trong nhiều năm qua. Cho tới thời điểm hiện nay, còn nhiều gói thầu xây lắp lớn chủ yếu do các Đội thực hiện chưa được lập và phê duyệt quyết toán. Công ty đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện cơ chế thanh toán, quyết toán và cơ chế khoán để đảm bảo sự công bằng giữa các công trình, các đội thi công để đảm bảo khả năng tài chính cho các đơn vị.

- *Thi công các công trình xây lắp:* Hoạt động xây lắp năm 2015 của Công ty tập trung chủ yếu tại các công trình như: Công trình Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiên Hải, các Công trình cải tạo trường Đại học Quy Nhơn, Công trình cải tạo Chi cục thú y Bắc Ninh... Công tác quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình tuy đã có chuyển biến nhưng số vốn thu hồi chưa được như mong muốn. Mặc dù thị trường có nhiều khởi sắc nhưng với chính sách thắt chặt trong đầu tư xây lắp công dẫn đến nguồn việc hạn chế, cùng với đó là sự cạnh tranh trong thị trường xây lắp ngày càng khốc liệt, năng lực cạnh tranh chưa cao dẫn đến giá trị các hợp đồng xây lắp của Công ty trong năm thấp, chỉ ký được giá trị hợp đồng gần 30 tỷ đồng, sản lượng xây lắp chỉ tập trung tại công trình Trạm khí thấp áp và trạm CNG Tiên Hải.
- *Đầu tư và kinh doanh bất động sản:*
 - Dự án khu nhà ở Trung Văn:
 - + Khu nhà thấp tầng: Đã bàn giao nhà và đang làm giấy chứng nhận sở hữu cho khách hàng.
 - + Chung cư CT2: Đã cơ bản bàn giao nhà và đang làm giấy chứng nhận sở hữu cho khách hàng.
 - + Chung cư CT1: Đang được khẩn trương thi công hoàn thiện để bàn giao nhà trong Quý II/2016.
 - Dự án 310 Minh Khai: Đã cơ bản hoàn thành công tác đầu tư xây dựng công trình.
 - Dự án khu đô thị Trần Hưng Đạo - Thái Bình: Cơ bản đã hoàn thành đầu tư, đang triển khai công tác làm giấy chứng nhận cho khách hàng.
 - Dự án đường quy hoạch và cơ sở hạ tầng khu dân cư số 5 - Thái Nguyên: Quá trình thực hiện đầu tư kéo dài do vướng mặt bằng, công tác giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả dự án. Đến nay, dự án cũng đã giải phóng được một phần mặt bằng sạch, mang lại nguồn thu cho Công ty.
 - Hoạt động sản xuất tại Công ty đầu tư và khai thác chợ BOT cơ bản được ổn định. Tuy nhiên hoạt động của việc khai thác chợ chưa đạt hiệu quả như mong muốn, có nguy cơ cháy nổ cao.

- *Sản xuất vật liệu xây dựng:*

Việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy, điều chỉnh cơ chế kinh doanh đã có những kết quả nhất định. Nhà máy đang từng bước thoát khỏi tình trạng lỗ kéo dài. Trong năm tới theo chủ trương quy hoạch di chuyển nhà máy gạch nung ra khỏi địa bàn thị xã Ba Hàng, Công ty đang nỗ lực tìm kiếm địa điểm đặt nhà máy phù hợp. Trên khu đất nhà máy cũ, Công ty đang nghiên cứu phương án khai thác quỹ đất nhằm mang lại lợi ích tối ưu nhất cho cổ đông.

IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Đây là hai đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Các Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2015, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

V. Đánh giá khái quát tình hình tài chính của Công ty năm 2015

1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2014
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,36	26,43
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,64	73,57
2	Cơ cấu Vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	80,34	83,61
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	19,66	16,39
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,57	0,57
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,16	1,20
4	Tỷ suất sinh lời			
	Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	11,55	4,42
	Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	22,73	10,54

2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015

- Khả năng thanh toán hiện hành là 1,16 lần cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.
- Tỷ lệ Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu là 4,08 lần. Tỷ lệ này tương đối cao do có khoản người mua trả tiền trước là 697 tỷ đồng, nếu loại trừ khoản này thì tỷ lệ Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu chỉ còn 1,2 lần nên khá an toàn về tài chính.
- Phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2015 là 151,6 tỷ đồng, bằng 31,78 % doanh thu năm 2015 của Công ty. Tính đến ngày 31/12/2015, Công ty đã trích lập một số khoản phải thu ngắn hạn khó đòi là 49,6 tỷ đồng.
- Về đầu tư tài chính dài hạn, tại ngày 31/12/2015, dư đầu tư Tài chính dài hạn của Công ty là: 32.269.176.000 đồng, trong đó khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vinaconex-Viettel là: 20.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 là 9.775.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình là 2.494.176.000 đồng. Đến hết 31/12/2015, Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với tổng giá trị hơn 10,2 tỷ đồng (do Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 và Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình kinh doanh lỗ).

VI. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2014 và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	%TH/KH 2015
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	506.500	423.090	83,53
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	580.014	483.775	83,41
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	53.468	55.083	103,02
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	41.705	42.965	103,02
5	Cổ tức	%	16%	18%(*)	100%

(*): Dự kiến thanh toán trong Quý II/2016 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu về tổng giá trị sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu (đạt tương ứng 83,53% và 83,41%). Các chỉ tiêu khác đạt

và vượt kế hoạch: lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đạt 103,02% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua.

3. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2015:

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

4. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015:

Công ty đã thực hiện trích thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

VII. Kiến nghị

1. Đề nghị Ban TGD tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty tăng cường công tác thu hồi nợ phải thu và xử lý dứt điểm các khoản phải thu khó đòi để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. HĐQT và Ban TGD Công ty nghiên cứu, thực hiện tái cơ cấu lại các khoản đầu tư của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết để thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Đề nghị HĐQT Công ty chỉ đạo Ban TGD Công ty có giải pháp tăng tỷ trọng xây lắp trong tổng doanh thu của Công ty; Tìm kiếm các dự án bất động sản mới có hiệu quả để mua, hợp tác kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thủy Lê.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 như sau:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát (BKS) Công ty kiểm tra và đã được HDQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.vinaconex3.vn> bao gồm:

- 1) Báo cáo của kiểm toán viên.
- 2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015.
- 3) Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
- 4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.
- 5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu trọng yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	TỔNG TÀI SẢN :	1.232.421.471.652
1.1	Tài sản ngắn hạn	821.329.806.913
1.2	Tài sản dài hạn	411.091.664.739
1.3	Các khoản phải thu	75.083.722.640
2	TỔNG NGUỒN VỐN	1.232.421.471.652
2.1	Nợ phải trả	990.116.498.644



STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2.2	Vốn chủ sở hữu Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	242.304.973.008 199.998.940.000
3	Kết quả Kinh doanh năm 2015	
3.1	Tổng doanh thu	477.036.797.772
3.2	Tổng chi phí	421.953.817.891
3.3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	55.082.979.881
3.4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.118.255.574
3.5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.964.724.307

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2016;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Đề nghị ĐHCĐ thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/3/2014;

Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số **251** /NQ-HĐQT ngày 08/04/2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Trân trọng cảm ơn!

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn DELOITTE Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Xây dựng Số 3, trong đó:	Đồng	42.964.724.307	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty B.O.T	Đồng	76.124.673	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 Công ty mẹ	Đồng	42.888.599.634	
2	Lợi nhuận để tăng vốn cổ phần năm 2015 và nộp thuế	Đồng	738.424.571	
3	Tổng lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối	Đồng	42.150.175.063	
	- Trả Thù lao Thành viên HĐQT & BKS	Đồng	165.000.000	Tỷ lệ 0,39%
	- Chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu 10%, bằng tiền mặt 8%	Đồng	35.999.809.200	
	- Quỹ Đầu tư Phát triển	Đồng	2.100.000.000	
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.500.000.000	
	- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	2.385.365.863	

Trân trọng cảm ơn./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Tình hình chi trả thù lao năm 2015 cho Hội đồng quản trị
 và Ban Kiểm soát Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/3/2014;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 ngày 25/3/2015 thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015 đã thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2015, trong đó thù lao chi cho HĐQT và Trưởng BKS là 5.000.000 đồng/người/tháng và thù lao chi cho thành viên BKS là 3.000.000 đồng/người/tháng.

Do vậy, HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính báo cáo ĐHCĐ về tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty trong năm 2015 như sau:

Thù lao đã chi cho HĐQT	65.000.000 (VND)
Thù lao đã chi cho BKS	100.000.000 (VND)
Tổng cộng	165.000.000 (VND) (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng.)

Như vậy, tổng chi thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2015 là: **165.000.000 (VND)**
 (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Phương án thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/3/2014;

Căn cứ Nghị quyết số **251** /NQ-HĐQT ngày 08/04/2016,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Thù lao năm 2016 cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao của Thành viên HĐQT không có tên trong Bảng lương của Công ty là 3.000.000 triệu đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Trưởng BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 2.000.000 triệu đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Thành viên BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 1.000.000 triệu đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Các thành viên HĐQT và BKS có tên trong Bảng lương của Công ty không được nhận thù lao, chỉ được nhận Lương và Thưởng theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2016/Thực hiện 2015
I. Tổng giá trị SXKD	423.090	453.960	107,30%
<i>Xây lắp</i>	<i>128.389</i>	<i>150.000</i>	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng</i>	<i>249.190</i>	<i>249.460</i>	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>	<i>45.511</i>	<i>54.500</i>	
II. Doanh thu	483.775	504.237	104,23%
<i>Xây lắp</i>	<i>106.652</i>	<i>132.827</i>	
<i>Kinh doanh bất động sản và hạ tầng</i>	<i>309.717</i>	<i>310.228</i>	
<i>Sản xuất công nghiệp, VLXD, SXKD khác</i>	<i>67.406</i>	<i>61.182</i>	
III. Lợi nhuận trước thuế	55.083	75.025	136,20%



Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2016/Thực hiện 2015
IV. Lợi nhuận sau thuế	42.965	60.020	139,70%
V. Cổ tức	18%	20% (*)	111%


(*): Tỷ lệ cổ tức dự kiến này được tính trên cơ sở Vốn điều lệ của Công ty là 199.998.940.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2016;
- Lưu VP HĐQT, BTC, BTH.

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
V/v: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng số 3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng số 3

Xét thấy trong quá trình thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 thông qua ngày 27/3/2014 có một số điều khoản không còn phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 16/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Do vậy, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung một số Điều - Khoản trong Điều lệ Công ty 2014 nhằm phù hợp và tuân thủ theo các quy định mới của Luật doanh nghiệp 2014. Những nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung của Điều lệ 2016 được đính kèm theo văn bản này (*Văn bản kèm theo*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt đề Điều lệ sửa đổi, bổ sung 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 được triển khai thực hiện và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!
Trân trọng!



Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Ủy quyền cho HĐQT triển khai các dự án đầu tư

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và định hướng những năm tới của Công ty,

Để tăng tính chủ động trong chi đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 - VINACONEX3 trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định việc tiếp tục triển khai các dự án Công ty đang thực hiện và phê duyệt đầu tư hoặc liên doanh liên kết đầu tư mới các dự án phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

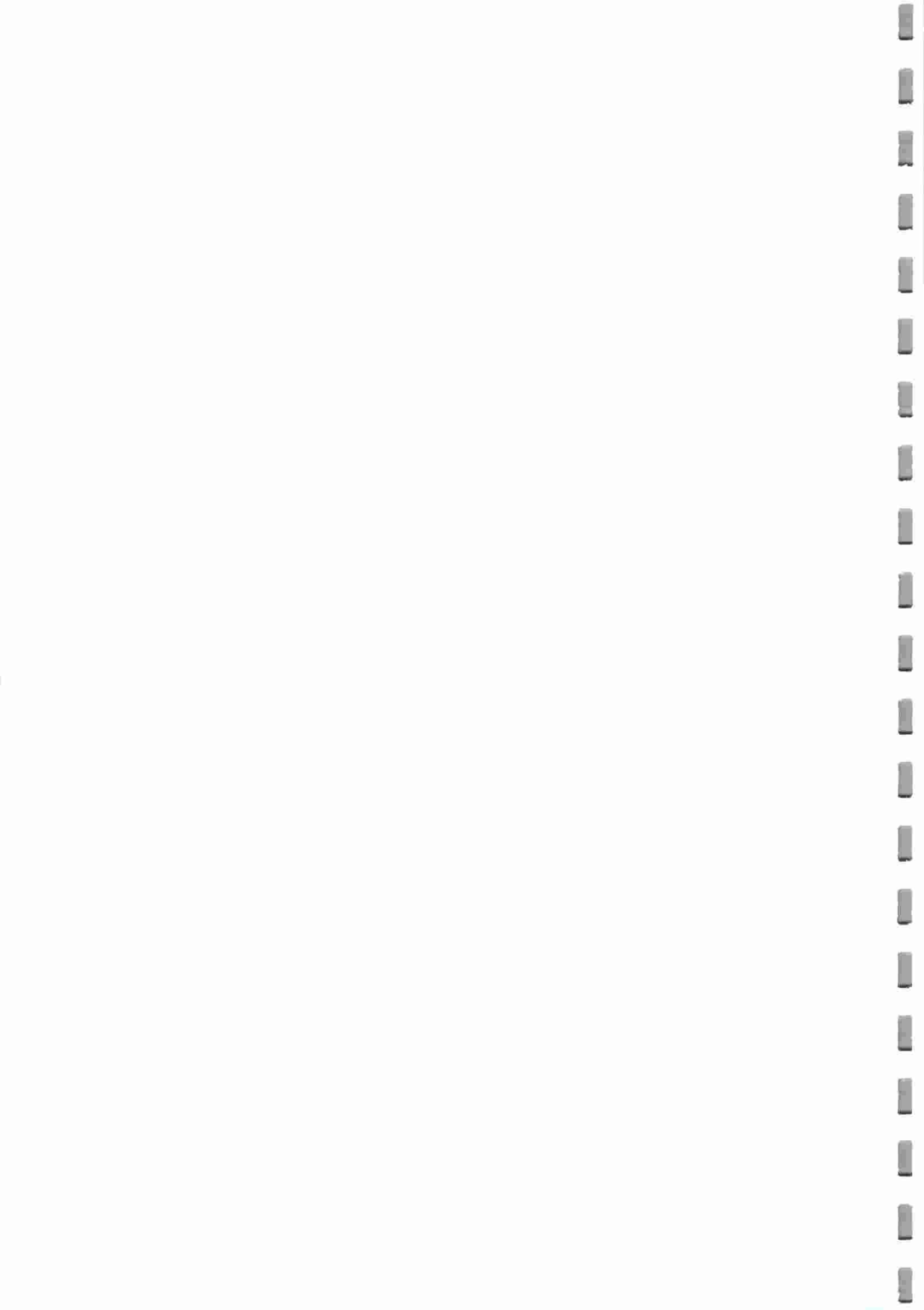
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**V/v: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và triển khai phương án thoái vốn các khoản đầu tư tài chính và các dự án của Công ty**

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ - BXD ngày 07 tháng 08 năm 2002 của Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Xây dựng số 3 - Doanh nghiệp Nhà nước thành viên của Tổng Công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 - VINACONEX3;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3,
Căn cứ vào danh mục các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2015:

- | | |
|---|--------------------|
| • Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình : | 2.494.176.000 VNĐ |
| • Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex- Viettel: | 20.000.000.000 VNĐ |
| • Công ty Cổ phần Xây dựng số 11: | 9.775.000.000 VNĐ |

Với mục đích cơ cấu lại hoạt động đầu tư để tập trung nguồn vốn thực hiện các chiến lược phát triển Công ty, nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét thoái vốn các khoản đầu tư tài chính nêu trên.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định thời điểm, đối tác chuyển nhượng và giá chuyển nhượng cổ phần, vốn góp tại các Công ty và thực hiện toàn bộ các thủ tục liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết!**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.

**Phạm Văn Thành**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;
- Căn cứ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2015 như sau:

1. Tỷ lệ cổ tức: **18%/cổ phần**.
2. Đối tượng nhận cổ tức: Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách để trả cổ tức năm 2015.
3. Nguồn vốn chi trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015.
4. Phương thức chi trả:
 - 4.1. *Trả cổ tức bằng tiền:*
 - Tỷ lệ thực hiện: **8%/cổ phần** (Một cổ phần được nhận 800 đồng).
 - Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2016.
 - 4.2. *Trả cổ tức bằng cổ phiếu:*



- Tỷ lệ thực hiện: **10%/cổ phần** (Mỗi cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.999.989 cổ phiếu, với giá trị theo mệnh giá là 19.999.890.000 đồng.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu được chia làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 253 cổ phiếu VC3 sẽ được quyền nhận thêm: $257/10=25,7$ làm tròn xuống thành 25 cổ phiếu VC3, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

Giá trị chênh lệch dương giữa phần lợi nhuận dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu để chia cổ tức sẽ được giữ lại làm lợi nhuận chưa phân phối của Công ty.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong Quý II/2016.
5. Triển khai thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Lưu VP HĐQT, BTC, BTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;
- Căn cứ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành Trái phiếu để huy động vốn như sau:

1. Hình thức trái phiếu: Ghi sổ.
2. Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 500.000 (năm trăm nghìn) Trái phiếu.
3. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 (Một triệu) đồng/trái phiếu.
4. Giá trị phát hành dự kiến: Tối đa 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng.
5. Giá phát hành: 100% mệnh giá.
6. Đồng tiền phát hành: VNĐ.
7. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
8. Đối tượng phát hành: Phát hành cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.
9. Kỳ hạn trái phiếu: 2 – 5 năm.



10. Lãi suất trái phiếu: Phù hợp với lãi suất thị trường tại thời điểm phát hành.

11. Mục đích phát hành:

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Mua, hợp tác kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.

12. Thời điểm phát hành: Trong năm 2016.

13. Triển khai thực hiện: Việc phát hành trái phiếu sẽ được căn cứ vào thị trường và tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành trái phiếu chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau: Thời điểm phát hành; Lãi suất trái phiếu; Kỳ hạn trái phiếu; Lựa chọn đơn vị tư vấn và đại lý phát hành, lưu ký, thanh toán; Kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành; Việc dùng tài sản của Công ty hoặc tài sản của bên thứ 3 để làm tài sản bảo đảm cho trái phiếu (nếu có); Triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện đợt phát hành...

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;

- Lưu VP HĐQT, BTC, BTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: *Thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;
- Căn cứ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn như sau:

1. Tên chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng số 3.
2. Mã cổ phiếu: VC3.
3. Phương thức và đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu hoặc phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
4. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: Tối đa 30.000.000 (Ba mươi triệu) cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ tối đa sau khi phát hành: 499.998.940.000 đồng (chưa bao gồm số cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông được nêu ở Mục I nêu trên).
6. Mục đích phát hành:
 - Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.



- Mua, hợp tác kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.
- 7. Thời điểm phát hành: Trong năm 2016 và sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 8. Triển khai thực hiện: Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ được căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền toàn bộ cho HĐQT Công ty quyết định phương án phát hành chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau: Phương thức và đối tượng phát hành; Thời gian phát hành; Tỷ lệ phát hành; Giá phát hành; Kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành; Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua hoặc cổ phần không chào bán hết theo dự kiến; Triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện đợt phát hành...

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Lưu VP HĐQT, BTC, BTH.



Phạm Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
V/v: **phê chuẩn việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3;

Căn cứ Nghị quyết số 748NQ/CT3-HĐQT ngày 02/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty v/v bầu nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị,

Ngày 02/11/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 748NQ/CT3-HĐQT, trong đó, Hội đồng quản trị quyết nghị bầu bổ sung Ông Phạm Văn Thành là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc bầu bổ sung Ông Phạm Văn Thành làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017 kể từ ngày 02/11/2015.

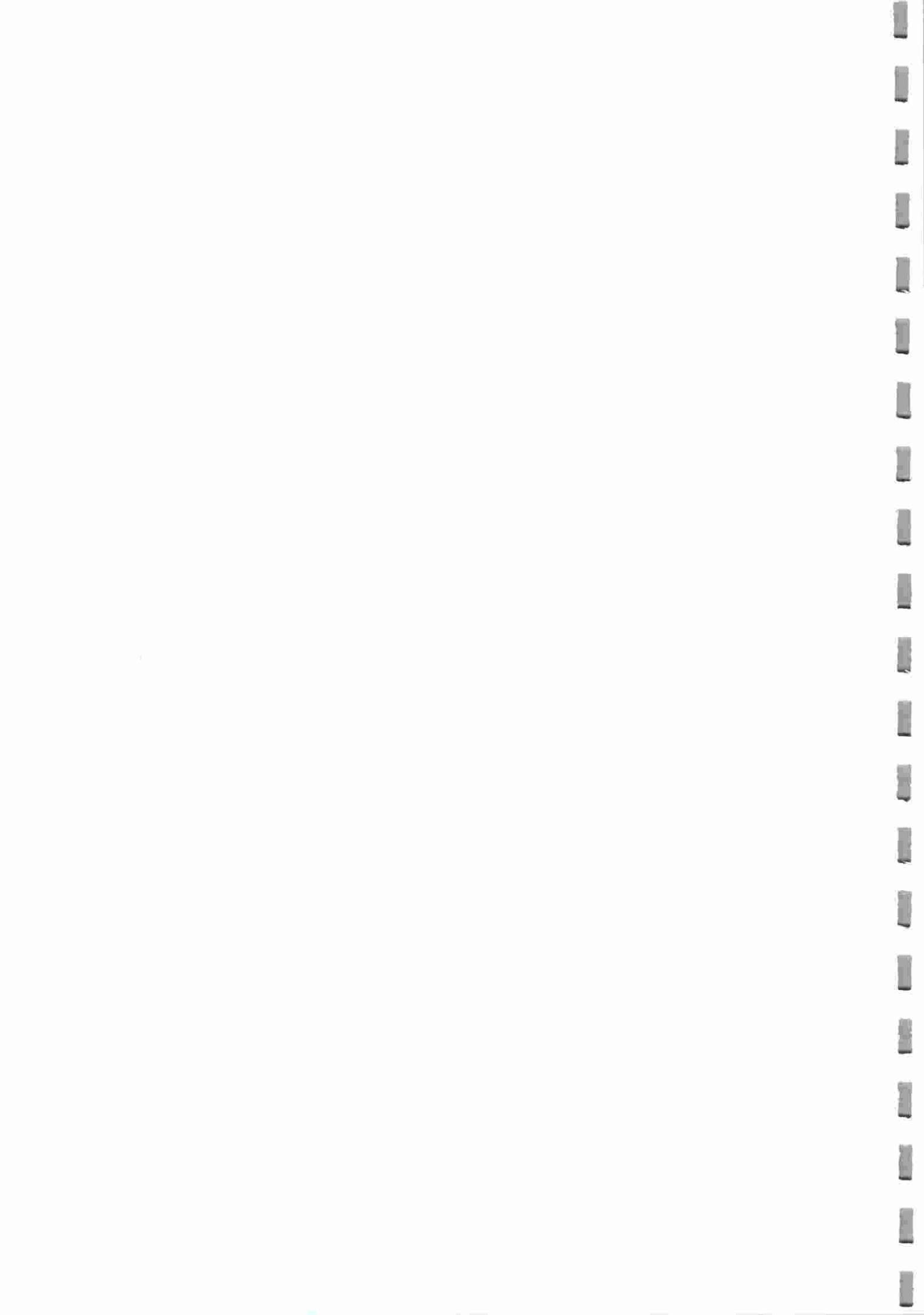
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**V/v: Thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3, Một số thành viên HĐQT và thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm trong năm 2015. Vì vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm các thành viên HĐQT và thành viên BKS:**1.1. Miễn nhiệm hai (02) thành viên HĐQT:**

- Ông Nguyễn Hoài Anh, đã có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân kể từ ngày 01/11/2015.
- Ông Nguyễn Hùng Phương (Chủ tịch HĐQT), đã có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân kể từ ngày 13/01/2016.

1.2. Miễn nhiệm hai (02) thành viên BKS:

- Ông Nguyễn Đức Dũng (Trưởng BKS), đã có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân kể từ ngày 25/02/2016.
- Bà Lê Thị Châm, đã có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân kể từ ngày 23/03/2016.

2. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ từ 2012 - 2017:

- Tổng số thành viên BKS: ba (03); số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: hai (02).

HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 kính đề nghị ĐHCĐ xem xét và thông qua việc từ nhiệm của các ông bà trên và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012-2017.

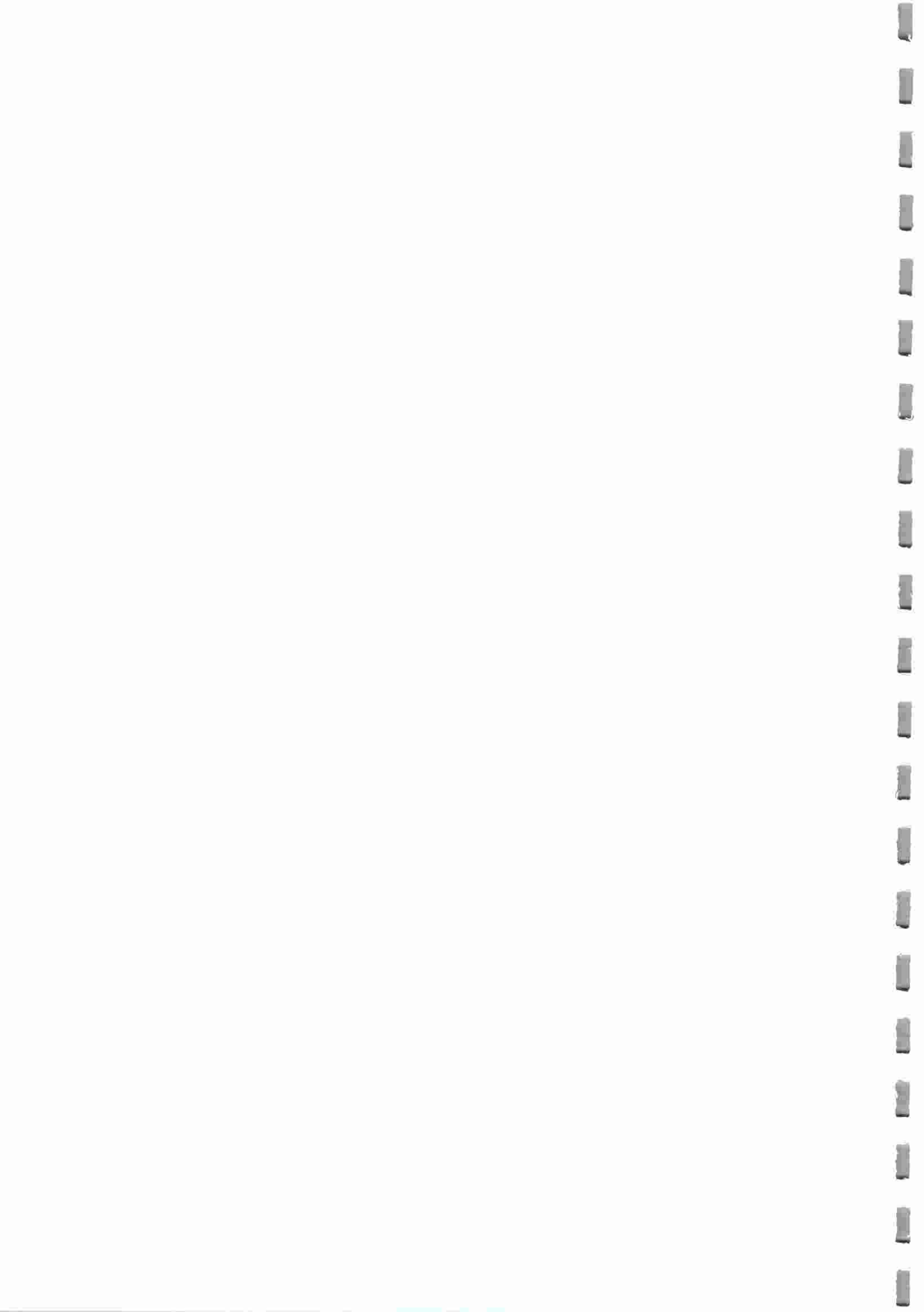
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, BTC.



Phạm Văn Thành



NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 (VINACONEX 3)
(Kèm theo Tờ trình ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
1.	<p>Phần mở đầu: Công ty Cổ phần xây dựng số 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam – VINACONEX JSC, được thành lập theo Quyết định số 1049/QĐ – BXD ngày 07 tháng 8 năm 2002 của Bộ Xây dựng, được cổ phần hoá theo hình thức giữ nguyên giá trị thuộc vốn Nhà nước hiện có tại Doanh nghiệp nhà nước, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn để phát triển Doanh nghiệp. Điều lệ sửa đổi bổ sung này (sau đây gọi là “Điều lệ”) được cổ đông của Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 09 tháng 4 năm 2013. Điều lệ này là cơ sở pháp lý, những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>Phần mở đầu: Công ty Cổ phần xây dựng số 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty” được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 1049/QĐ – BXD ngày 07 tháng 8 năm 2002 của Bộ Xây dựng. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng số 3 ngày tháng 3 năm 2016</p>
2	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.a "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</p> <p>1.h "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>1.i "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.a “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005 26/11/2014</p> <p>1.h "Cán bộ quản lý" là bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Phó-tổng-giám-đốc, Kế-toán-trưởng, và các-vị-trí cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong có thẩm quyền nhân danh Công ty được-Hội-đồng-quản-trị-phê-chuẩn-ký-kết-giao-dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>1.i "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
3	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân</p> <p>2.a Công ty Cổ phần xây dựng số 3 – VINACONEX3 là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX.JSC, tồn tại và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>➤ Địa chỉ: 249 đường Hoàng Quốc Việt – phường Nghĩa Tân - Quận Cầu Giấy - Hà Nội</p> <p>➤ Điện thoại: 37567908 – 37560334 – 38341756</p> <p>➤ Fax: 84-4-37560333</p> <p>➤ E-mail:</p> <p>➤ Website: vinaconex3.vn</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>2. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân</p> <p>2.a Công ty Cổ phần xây dựng số 3 – VINACONEX3 là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX.JSC, tồn tại và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>➤ Địa chỉ: 249 đường Hoàng Quốc Việt – phường Nghĩa Tân - Quận Cầu Giấy - Hà Nội</p> <p>➤ Điện thoại: 37567908 – 37560334 – 38341756</p> <p>➤ Fax: 84-4-37560333 84-4-37560332</p> <p>➤ E-mail:</p> <p>➤ Website: vinaconex3.vn</p>
4	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Bổ sung thêm các lĩnh vực kinh doanh:</p> <p>1.h. Khai thác, xử lý và cung cấp nước;</p> <p>1.i. Thoát nước và xử lý nước thải;</p> <p>1.j. Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ;</p> <p>1.k. Kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ;</p> <p>1.l. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</p> <p>1.m. Kinh doanh cơ sở lưu trú;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>2.c. Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong Tổng Công ty cổ phần VINACONEX và ngành Xây dựng về lĩnh vực xây lắp dân dụng và công nghiệp, kinh doanh bất động sản.</p>	<p>1.m.Kinh doanh cơ sở lưu trú; 1.n. Cho thuê xe có động cơ; 1.o. Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư Chuyển điểm từ 1.h thành điểm 1.o 2.e. Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong Tổng Công ty cổ phần VINACONEX và ngành Xây dựng về lĩnh vực xây lắp dân dụng và công nghiệp, kinh doanh bất động sản.</p>
5	<p>Điều 6. Quyền hạn của Công ty</p> <p>1. Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty</p> <p>1.1. Được hưởng các quyền với tư cách là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX JSC quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX và các quy định khác của Pháp luật.</p>	<p>Điều 6. Quyền hạn của Công ty</p> <p>1. Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty</p> <p>1.1. Được hưởng các quyền với tư cách là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX JSC quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX và các quy định khác của Pháp luật.</p>
6	<p>Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty</p> <p>1. Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>1.f. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tổ chức hoạt động và các vấn đề liên quan khác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước, quy định của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX và của Đại hội đồng cổ đông Công ty, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo này.</p> <p>1.j. Thực hiện các nghĩa vụ với tư cách là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX quy định tại Điều lệ tổ chức và</p>	<p>Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty</p> <p>1. Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</p> <p>1.f. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tổ chức hoạt động và các vấn đề liên quan khác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước, quy định của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX và của Đại hội đồng cổ đông Công ty, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo này.</p> <p>1.j. Thực hiện các nghĩa vụ với tư cách là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX quy định tại Điều lệ tổ chức và</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	hoạt động của Tổng Công ty và các quy định khác của Pháp luật.	hoạt động của Tổng Công ty và các quy định khác của Pháp luật.
7	<p>Điều 8. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>3. Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, vốn Điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng chẵn).</p> <p>4. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 8.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Tám triệu cổ phần), mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND.</p> <p>5. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>6. Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Tổng Công ty cổ phần Vinaconex nắm giữ (dưới đây gọi tắt là cổ phần); người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông (dưới đây gọi tắt là cổ đông).</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>8. Tổng số cổ phần đã phát hành là: 8.000.000 cổ phần, trong đó:</p> <p>8.a. Cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Vinaconex là: 4.080.000 cổ phần, chiếm 51%</p> <p>8.b. Cổ phần bán cho CBCNV trong doanh nghiệp, các cổ đông là thể nhân là: 3.920.000 cổ phần, chiếm 49%</p>	<p>Điều 8. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>3. Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, vốn Điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng chẵn) 199.998.940.000 VND (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)</p> <p>4. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 19.999.894 cổ phần (Bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bốn cổ phần), mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND.</p> <p>5. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>6. Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Tổng Công ty cổ phần Vinaconex nắm giữ (dưới đây gọi tắt là cổ phần); người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông (dưới đây gọi tắt là cổ đông).</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>8. Tổng số cổ phần đã phát hành là: 8.000.000 cổ phần, trong đó:</p> <p>8.a. Cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Vinaconex là: 4.080.000 cổ phần, chiếm 51%</p> <p>8.b. Cổ phần bán cho CBCNV trong doanh nghiệp, các cổ đông là thể nhân là: 3.920.000 cổ phần, chiếm 49%</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
9.	<p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty.</p>	<p>9. Tại thời điểm thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung này, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty.</p>
8	<p>Điều 9. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 9.10 2. Mọi cổ đông đều được cấp một Sổ chứng nhận cổ đông để xác nhận quyền sở hữu cổ phần. 3. Sổ chứng nhận cổ đông có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, phải được đóng dấu của Công ty và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được ủy quyền đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận cổ đông sẽ bao gồm các thông tin sau: <ol style="list-style-type: none"> 3.a. Tên và địa chỉ của Công ty. 3.b. Số và ngày cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3.c. Số lượng cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần ghi trong Sổ chứng nhận cổ đông. 3.d. Họ tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch của người nắm giữ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức. 3.e. Tóm tắt các thủ tục chuyển nhượng cổ phần. 3.f. Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền và dấu của Công ty. 3.g. Số đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông và ngày phát hành Sổ chứng nhận cổ đông 	<p>Điều 9. Cổ phiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau: <ol style="list-style-type: none"> 1.a. Tên mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; 1.b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; 1.c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá cổ phần ghi trên cổ phiếu; 1.d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; 1.e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; 1.f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty (nếu có); 1.g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu; 2. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>4. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chi đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>5. Trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp Sổ chứng nhận cổ đông. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Sổ chứng nhận cổ đông hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>6. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một Sổ chứng nhận cổ đông, Sổ chứng nhận cổ đông cũ sẽ bị huỷ bỏ và Sổ chứng nhận cổ đông mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp.</p> <p>7. Công ty có thể thay đổi hình thức ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông cho phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức Sổ chứng nhận cổ đông do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.</p> <p>8. Trường hợp Sổ chứng nhận cổ đông bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp Sổ chứng nhận cổ đông mới với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>8.a. Sổ chứng nhận cổ đông thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu huỷ.</p> <p>8.b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Sổ</p>	<p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>2.a. Cổ phiếu đã bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu huỷ;</p> <p>2.b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cấp cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>chứng nhận cổ đông mới.</p> <p>9. Cổ đông phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Sổ chứng nhận cổ đông và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Sổ chứng nhận cổ đông được sử dụng với mục đích lừa đảo. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản Sổ chứng nhận cổ đông và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích trái pháp luật.</p> <p>10. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức Sổ chứng nhận cổ đông. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức Sổ chứng nhận cổ đông hoặc không Sổ chứng nhận cổ đông) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về Sổ chứng nhận cổ đông và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	
9	<p>Điều 17. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Công ty là những tổ chức hoặc thể nhân, không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp, là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chi chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>3. Người đại diện theo Pháp luật của cổ đông tại Công ty:</p> <p>3.a. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân:</p> <p>- Người đại diện phần vốn Tổng Công ty cổ phần Vinaconex tại Công ty do Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex cử.</p>	<p>Điều 17. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Công ty là những tổ chức, cá nhân hoặc thể nhân, không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 18 Luật doanh nghiệp, là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chi chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>3. Người đại diện theo Pháp luật của cổ đông tại Công ty:</p> <p>3.a. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân:</p> <p>— Người đại diện phần vốn Tổng Công ty cổ phần Vinaconex tại Công ty do Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex cử.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>- Người đại diện phần vốn của Pháp nhân tại Công ty là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.</p> <p>- Người đại diện nêu tại các điểm trên đây có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện phần vốn của mình tại Công ty. Những người được ủy quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được ủy quyền cho người khác.</p> <p>.....</p> <p>5.h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p> <p>6. Ngoại trừ quy định về quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được quy định tương ứng tại Điều 30.4 và Điều 42.4, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 30.4 và Điều 42.4.</p> <p>6.a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 30.4 và Điều 42.4.</p> <p>6.b. Được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty. 	<p>- Người đại diện phần vốn của Pháp nhân tại Công ty là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.</p> <p>- Người đại diện nêu tại các điểm trên đây có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện phần vốn của mình tại Công ty. Những người được ủy quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được ủy quyền cho người khác.</p> <p>.....</p> <p>5.h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp</p> <p>.....</p> <p>6. Ngoại trừ quy định về quyền đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được quy định tương ứng tại Điều 30.4 và Điều 42.4, Khoản 3 Điều 30 và Khoản 3 Điều 42. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>6.a. Đề cử người vào các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 30.4 Khoản 3 Điều 30 và Điều 42.4 Khoản 3 Điều 42 Điều lệ này.</p> <p>6.b. Được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty. - Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ đăng ký, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ vào lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>6.c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6.d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ vào lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>6.c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6.d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>
10	<p>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Chuyển thành: Điều 20. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Địa điểm cụ thể do người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>3.b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>.....</p> <p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Địa điểm cụ thể do người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>3.b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ này. +hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119- Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
4	<p>4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>4.a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản 3.c Điều 19 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và khoản 3.e Điều 19</p> <p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.a Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.b Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 19 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu thấy cần thiết.</p>	<p>minh;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>4.a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản 3.c Điều 19 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và khoản 3.e Điều 19.</p> <p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.a Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.b Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>
11	<p>Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>2.1 Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây hại cho công ty và các cổ đông của công ty;</p> <p>2.n. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao</p>	<p>Chuyển thành Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Đại hội đồng cổ đông tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>2.1 Xem xét Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, hệ Ban kiểm soát gây hại cho công ty và các cổ đông của công ty;</p> <p>2.n Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>2.q. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;</p> <p>2.q. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>
12	<p>Điều 23: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 19.4.b hoặc khoản 19.4.c Điều 19</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình, nội dung họp, các tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>2.b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>2.c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ</p>	<p>Điều 23: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 19.4.b hoặc khoản 19.4.c Điều 19</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong-vòng chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình, nội dung họp, các tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>2.b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>2.c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước chậm nhất ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>
13	<p>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% 	<p>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51%

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	có phần có quyền biểu quyết.	33% có phần có quyền biểu quyết.
14	<p>Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước ngày khai mạc cuộc họp phải tiến hành đăng ký việc dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội; Hội đồng quản trị có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>10.a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước ngày khi khai mạc cuộc họp phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>9. Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội; Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp.</p> <p>10. Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>10.a Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>10.b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p> <p>10.c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>đông;</p> <p>10.b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p> <p>10.c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Chủ tọa đại hội Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>
15	<p>Điều 26. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1.a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>1.b. Định hướng phát triển, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>1.c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ..</p>	<p>Điều 26. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Error! Reference source not found., Các ng nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1.a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>1a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>1b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>1c. Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý công ty;</p> <p>1d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>1d Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>1.f. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có đồng có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>soát;</p> <p>1.i. Định hướng phát triển, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% - 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% - 51% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Việc biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>4. Các nghị quyết quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định</p> <p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày quyết định được thông qua. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>	<p>hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định</p> <p>5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>6. Nghị quyết Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười 15 ngày làm việc, kể từ ngày nghị quyết quyết định được thông qua, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty. Nghị quyết Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>
16	<p>Điều 27: Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông;</p>	<p>Điều 27: Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết quyết định gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>3.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>3.b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>3.c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>3.d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;</p> <p>3.e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>3.f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>	<p>đăng ký của từng cổ đông;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>3.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>3.b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>3.c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>3.d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;</p> <p>3.e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>3.f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>3.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>lấy ý kiến hoặc đã bị mờ đều không hợp lệ;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>5.a Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>5.b Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>5.c Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>5.d Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>5.e Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>5.f Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>5.a Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>5.b Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua ngợi quyết quyết định;</p> <p>5.c Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>5.d Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>5.e Các vấn đề quyết định đã được thông qua;</p> <p>5.f Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>8. Nghị quyết Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết Quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
17	<p>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào số biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này và phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>1.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>1.b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>1.c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>1.d. Chủ tọa và thư ký;</p> <p>1.e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>1.f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>1.g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>1.h. Các quyết định đã được thông qua</p>	<p>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác, vào số biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này và phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>1.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>1.b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>1.c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>1.d. Họ, tên Chủ tọa và thư ký;</p> <p>1.e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>1.f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>1.g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>1.i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ và công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ các biên bản họp hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>1.h. Các quyết định vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua;</p> <p>1.i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế-mạc kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ và công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ các biên bản họp hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>
18	<p>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 6 Điều 17 thành viên-Hội-đồng-quản-trị, Tổng-giám-đốc, Ban-kiểm-soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ ngợi quyết quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 của Điều lệ này;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và Nội dung ngợi quyết quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
19	<p>Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức tròn xuống.</p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người và do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.</p>	<p>Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là có từ năm (05) người và nhiều nhất là đến mười một (11) người thành viên và do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>
20	<p>Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>3.c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p>	<p>Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>3.c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>3.d. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này;</p> <p>3.e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty bao gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>3.k. Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy chế như quy chế quản lý, tuyển dụng và sử dụng lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật... và các quy chế quản lý khác cần thiết cho hoạt động của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>4.b. Thành lập các Công ty con của Công ty;</p> <p>4.c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời</p>	<p>thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2.n Điều 19 và khoản 5 Điều 40 Điều lệ này.</p> <p>3.d. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này;</p> <p>3.e. Bổ nhiệm, Bầu, miễn nhiệm, cách chức, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với quyết định mức lương Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty bao gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị; khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>3.k. Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; -bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy chế như quy chế quản lý, tuyển dụng và sử dụng lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật... và các quy chế quản lý khác cần thiết cho hoạt động của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>4.b. Thành lập các Công ty con của Công ty;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p> <p>.....</p> <p>4.i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>4.j. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>.....</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>8.a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp;</p> <p>8.b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;</p> <p>8.c. Không đồng thời làm thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>.....</p> <p>14.b. Quyền được cung cấp thông tin theo khoản 13 Điều 34 của Điều lệ này</p> <p>....</p> <p>14.d. Thực hiện Điều lệ của Công ty và các quyết định của Đại hội đồng</p>	<p>4.c Chuyển thành 4.a. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p> <p>.....</p> <p>4.i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>4.j. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>.....</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>8.a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp;</p> <p>8.b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;</p> <p>8.c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>8.d. Không đồng thời làm thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>.....</p> <p>14.b. Quyền được cung cấp thông tin theo khoản 11 Điều 34 của Điều lệ này</p> <p>.....</p> <p>14.d. Thực hiện Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.e. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước.</p>	<p>từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.e. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước.</p>
21	<p>Điều 32. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần). Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. + Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. + Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị. + Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. + Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông. + Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. + Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc. + Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động Công ty. + Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 	<p>Điều 32. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị và một Phó Chủ tịch (nếu cần). Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị - Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. - Tổ chức việc thông qua nghị quyết định của Hội đồng quản trị. - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết định của Hội đồng quản trị. - Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông. - Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. - Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc (nếu

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>Điều lệ hiện hành</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu Phó Chủ tịch kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>có).</p> <p>- Lập chương trình công tác và phân công việc cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động Công ty.</p> <p>- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu Phó Chủ tịch kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>
22	<p>Điều 34. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm</p>	<p>Điều 34. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp người có số phiếu bầu cao nhất không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị thì phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra đối với Công ty từ việc không triệu tập này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>3.a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>3.b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Error! Reference source not found.3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách</p>	<p>Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp người có số phiếu bầu cao nhất không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị thì phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra đối với Công ty từ việc không triệu tập này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc nơi khác. Cuộc họp Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng trường hợp dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày nêu rõ mục đích , vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>3.a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>3.b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.d. Đa số thành viên Có đề nghị của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 34.3 khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>nhiệm và những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Error! Reference source not found.4.4.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị định kỳ phải gửi thông báo họp Hội đồng quản trị trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo trước cho các thành viên Hội đồng trước khi tổ chức họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>không chấp nhận triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 344.3 khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị định kỳ phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, kèm theo những tài liệu cần thiết về những các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của từng thành viên. sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp và tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>10. Biểu quyết.</p> <p>10.a. Trừ quy định tại Khoản 10.b Điều 34, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>10.b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>10.c. Theo quy định tại Khoản 10.d Điều 34 khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa</p>	<p>và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>9. Các Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được evê-hợ-phai-đượ triệu tập lại lần thứ hai trong thời hạn mười-lăm-(15) báy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu-tập-lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>10. Biểu quyết.</p> <p>10.a. Trừ quy định tại Khoản 10.b Điều 34, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>10.b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>10.c. Theo quy định tại Khoản 10.d Điều 34 khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>cuộc họp và phân quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</p> <p>10.d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 40.Error! Reference source not found.4.a và Điều 40. 4.b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>13. Thành viên Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được người triệu tập họp đồng ý.</p> <p>14. Thành viên không trực tiếp dự họp Hội đồng quản trị định kỳ có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đượ đựng trong phong bì và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;</p> <p>15. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>16. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p>	<p>quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phân quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</p> <p>10.d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khảoError! Reference source not found. 4.a và 4.b Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>Chuyển khoản 13 Điều 34 thành khoản 11 Điều 34</p> <p>11. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>Các khoản 12,13,16 Điều 34 gộp lại thành khoản 12 Điều 34</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được người triệu tập họp đồng ý coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>12.a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>12.b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>17. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>15.a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát ong cuộc họp;</p> <p>15.b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>12.c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp bằng hình thức này.</p> <p>12.d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>12. Thành viên không trực tiếp dự họp Hội đồng quản trị định kỳ có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;</p> <p>14. 13. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phần đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p>15. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>17. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi vào Sổ biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>17.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>17.b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>17.c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>17.d. Họ tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>17.e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>17.f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>17.g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>17.h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>17.i. Họ tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp;</p> <p>Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của</p>	<p>15.a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>15.b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này điện ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>16. 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều lần của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>17. 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi vào Sổ biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiêu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu ban và (b) nghị quyết của các tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>19. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>15.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh, mã số doanh nghiệp.</p> <p>15.b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>15.c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>15.d. Họ tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>15.d. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>15.e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>15.g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>15.h. Các vấn đề quyết định đã được thông qua;</p> <p>15.i. Họ tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp chủ toạ và người ghi biên bản.</p> <p>Chủ toạ và thư ký người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>20. 16. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiêu ban trực thuộc. Thành viên của tiêu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
		<p>được uỷ thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiêu ban nhưng (*) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu ban và (*) nghị quyết của các tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>24- 17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>
23	<p>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>
24	<p>Điều 38. Thư ký Công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về</p>	<p>Điều 38. Thư ký Công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>1.a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>1.b. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>1.c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>1.d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>1.e. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật pháp.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>1.a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và ghi chép các biên bản họp.</p> <p>1.b. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>1.c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>1.d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>1.e. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật pháp.</p> <p>1.f. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>1.g. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.</p> <p>1.h. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p> <p>1.i. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hoá thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>1.j. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
25	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ, một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>4.a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ, một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>4.b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>4.c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>4.d. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 4 Error! Reference source not found. của Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại khoản 4.a Điều 40 Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết, hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện</p>	<p>4.a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>4.b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>4.c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4.f. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu bản đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>4.g. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>4.h. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p> <p>4.e. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định của 40.4.b và Error! Reference source not found. 4.d Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>4.i. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 4 Error! Reference source not found. của Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại khoản 4.a Điều 40 Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p> <p>4.j. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định của 40.4.b và Error! Reference source not found. 4.d Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
		<p>hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</p> <p>7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>5. 8. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>
26	<p>Điều 42. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1.a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.</p> <p>1.b. Có trình độ đại học trở lên và năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty; không được giữ chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động</p>	<p>Điều 42. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1.a. Từ 21 tuổi trở lên; Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.</p> <p>1.b. Có trình độ đại học trở lên và năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty; không được giữ chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>1.c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.</p> <p>2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một độc viên Công ty làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số quá bán. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>2b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>2c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến</p>	<p>của Công ty.</p> <p>1.c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.</p> <p>1.d. Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên</p> <p>2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải là người có chuyên môn về tài chính kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa bầu được thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong Ban Kiểm soát của Công ty làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số quá bán. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2.a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>2.b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>2.c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>4. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bỏ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên hoặc sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất trong các trường hợp sau:</p> <p>6.a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Error! Reference source not found..1 và Error! Reference source not found..3 của Điều lệ này;</p> <p>6.b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>6.c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>6.d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>6.e. Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình liên</p>	<p>của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>4. 3. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bỏ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>6. 4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên hoặc sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất trong các trường hợp sau:</p> <p>4.a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều lệ này;</p> <p>4.b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>4.c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>4.d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>4.e. Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>6.f. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p> <p>6.g. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm và quyền hạn như sau:</p> <p>7.a. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.</p> <p>7.b. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.</p> <p>7.c. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7.d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7.e. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>7.f. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7.g. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có</p>	<p>soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>4.f. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p> <p>4.g. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm và quyền hạn như sau:</p> <p>5.a. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.</p> <p>5.b. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.</p> <p>5.c. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5.d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>5.e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại 5 Khoản Điều lệ này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Mục c khoản 5</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.</p> <p>5.f. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>5.g. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>
27	<p>Điều 43. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>1.a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>1.b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>1.c. Thăm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên</p> <p>1.k. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ</p>	<p>Điều 43. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>1.a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>1.b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của trưng-tê trưng-tê công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>1.c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp thường niên</p> <p>1.k. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của Xem-xét Xem-xét báo cáo của</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>2. Việc kiểm tra quy định tại 7.b Điều lệ này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán.</p>	<p>Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>2. Việc kiểm tra quy định tại 7.b Mục a và b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán.</p>
28	<p>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 30.4 và Điều 42.4 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 30.4 khoản 3 Điều 30 và Điều 42.4 khoản 3 Điều 42 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>
29	<p>Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch trình Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các chính sách liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như chức công đoàn được công nhận theo các</p>	<p>Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch trình Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét trước khi trình Hội đồng quản trị thông qua các chính sách liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như chức công đoàn của Công ty với các tổ chức</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng quản trị ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương Công ty. Tổng giám đốc Công ty được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền thuê lao động theo nhu cầu của Công ty phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật về lao động. Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng giám đốc và người lao động phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động.</p> <p>3. Tổng giám đốc có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng lao động của Công ty. Tổng giám đốc có quyền ban hành nội quy Công ty. Người lao động Công ty phải tuân thủ nội quy này.</p>	<p>công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng quản trị ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương Công ty. Tổng giám đốc Công ty được Chủ tịch Hội đồng quản trị thuê hoặc uỷ quyền thuê lao động theo nhu cầu của Công ty phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật về lao động. Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng giám đốc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền và người lao động phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động.</p> <p>3. Tổng giám đốc Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng lao động của Công ty, Tổng giám đốc có quyền ban hành nội quy Công ty. Người lao động Công ty phải tuân thủ nội quy này.</p>
30	<p>Điều: 46 Cổ tức</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về việc trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của tất cả cổ đông chậm nhất là mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, họ tên, địa chỉ, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều: 46 Cổ tức</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về việc trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của tất cả cổ đông chậm nhất là mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, họ tên, địa chỉ, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là tổ chức; số địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
31	<p>Điều 49. Trích lập các quỹ sau thuế của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản để lập các quỹ dự trữ, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Việc lập các quỹ khác sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. 2. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty. 	<p>Điều 49. Trích lập các quỹ sau thuế của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản để lập các quỹ theo quy định. đự trữ; quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Việc lập các quỹ khác sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. 4. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty.
32	<p>Điều 52. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Error! Reference source not found.4 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh. 	<p>Điều 52. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều-544 Khoản 2 Điều 54 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
33	<p>Điều 54. Kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và 	<p>Điều 54. Kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và

STT	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
	<p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>
34	<p>Điều 61. Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương - 61 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2014 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ trước đây và được lập thành 10 bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 2.a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương 2.b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố 2.c. Bốn (04) bản lưu trữ tại sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ba phần năm (3/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 	<p>Điều 61. Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương - 61 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 3 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2014 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ trước đây và được lập thành 10 bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 2.a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương 2.b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố 2.c. Bốn (04) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ba phần năm (3/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

